

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. H CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2023/HS-ST

Ngày: 14.11.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà.

Ông Phạm Xoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thái S** (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 25/7/1997, tại: Tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: K379/72 đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Phòng 503, Chung cư A2, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Thái D (sinh năm: 1969) và bà Phạm Thị H (sinh năm: 1974); Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 27.4.2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng từ ngày 28.4.2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Võ Như H**, sinh năm 2006. Địa chỉ: 41/16 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện hợp pháp của ông Võ Như H là ông Võ Như T, sinh năm 1975. Địa chỉ: 41/16 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

+ Ông **Võ Như T**, sinh năm 1975. Địa chỉ: 41/16 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

+ Bà **Hồ Lê Hải Vy**, sinh năm 2000. Địa chỉ: Phòng 503, Chung cư A2, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông **Nguyễn Hữu Ng**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Phòng 402, Chung cư A2, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

+ Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ 07, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 22.4.2023, Trần Thái S vào thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam chơi với Hải (không rõ lai lịch). Tại đây, S quen biết một nam thanh niên (không rõ lai lịch) có bán ma túy giá rẻ, nên nảy sinh ý định mua ma túy về để cất giấu sử dụng dần. S mua của nam thanh niên này 5.000.000 đồng ma túy Ketamine và 18 viên ma túy thuốc lắc với giá 5.400.000 đồng, tổng tiền là 10.400.000 đồng. Sau đó S đem về cất giấu tại Phòng 503 Chung cư A2, đường Đỗ Ngọc Du, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích sử dụng.

Vào tối ngày 23.4.2023, S đem 01 viên ma túy thuốc lắc và một ít ma túy Ketamine đến quán Bar Top TV Club, phường Hòa Cường Bắc, quận H, thành phố Đà Nẵng để sử dụng một mình. Đến khoảng 22h30' ngày 27.4.2023, S đem theo 01 gói thuốc lá hiệu 555, bên trong chứa 05 viên ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine rồi đặt Grab đi đến quán Bar Top TV Club để dự sinh nhật của Tèo (chưa rõ lai lịch). Khi vừa đến trước quán Bar Top TV Club thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Trần Thái Sơn:

+ Trong túi quần phía trước, bên phải S đang mặc 01 gói thuốc lá hiệu 555, bên trong chứa 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông chứa 05 viên nén màu xanh cùng với tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong, ký hiệu A.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 64Gb, màu xanh, số Imei: 355169421854344, gắn sim số: 0905.432.904, mặt sau bị vỡ.

Biên bản kiểm tra điện thoại không có nội dung liên quan đến ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thái S tại Phòng 503, Chung cư A2, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, phát hiện và thu giữ tại tủ sắt đặt trong phòng đầu tiên tính từ cửa chính Phòng 503 đi vào, có 01 gói thuốc lá hiệu Caraven,

bên trong chứa: 01 túi ni lông, chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông, chứa 12 viên nén màu xanh. Tất cả được niêm phong, ký hiệu B.

Kết quả xét nghiệm, S dương tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Chia mẫu ký hiệu A thành mẫu A1 (05 viên nén màu xanh) và mẫu A2 (tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói ni lông); Chia mẫu ký hiệu B thành mẫu B1 (12 viên nén màu xanh) và mẫu B2 (tinh thể rắn trong 01 gói ni lông). Kết luận: Các viên nén màu xanh trong mẫu A1, B1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1 là 1,790 gam, khối lượng mẫu B1 là 4,256 gam. Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu A2, B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2 là 1,881 gam, mẫu B2 là 1,486 gam.

Mẫu hoàn trả: 1,129 gam mẫu A1; 1,660 gam mẫu A2; 3,176 gam mẫu B1; 0,900 gam mẫu B2 và toàn bộ bao gói mẫu.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy, xác định được khối lượng ma túy như sau: MDMA (có khối lượng 6,046 gam) = $6,046 : 30 \times 100\% = 20,15\%$; Ketamine (có khối lượng 3,367 gam) = $3,367 : 100 \times 100\% = 3,37\%$. Tổng khối lượng 02 chất ma túy MDMA và Ketamine là 9,413 gam. Tổng tỷ lệ phần trăm 02 chất ma túy theo Kết luận giám định là: $20,15\% + 3,37\% = 23,52\% < 100\%$.

Quá trình điều tra, Trần Thái S khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị can phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 75 ngày 24.8.2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Trần Thái S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 64Gb, màu xanh, gắn sim số: 0905.432.904, mặt sau bị vỡ là tài sản của ông Võ Như T mua vào tháng 4.2022 và đã tặng cho con trai là anh Võ Như H Vào ngày 27.4.2023, do S bị mất điện thoại nên đã mượn điện thoại trên của H để sử dụng, không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại này cho anh Võ Như H.

Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận H bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án: 01 bì niêm phong chứa mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám

định số 366/KL-KTHS ngày 05.5.2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tại Bản Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Thái S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thái S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thái S từ: 05 năm tù đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 1,129 gam mẫu A1; 1.660 gam mẫu A2; 3,176 gam mẫu B1; 0,900 gam mẫu B2 và toàn bộ bao gói mẫu.

- Các đối tượng tên Hải, Tèo và nam thanh niên đã bán ma túy cho Trần Thái Sơn, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với chị Hồ Lê Hải V: Do S mâu thuẫn với gia đình nên Vy cho S đến ở chung. Chị V không biết việc S mua ma túy cất giấu trong phòng, nên Cơ quan CSĐT Công an quận H không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Bị cáo Trần Thái S khai nhận hành vi phạm tội và diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Như H và Võ Như T vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 22.4.2023, Trần Thái S đã mua 5.000.000 đồng ma túy Ketamine và 18 viên ma túy thuốc lắc với giá 5.400.000 đồng của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đem về cất giấu tại Phòng 503, Chung cư A2, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để sử dụng dần. Khoảng 22h30' ngày 27.4.2023, tại khu vực trước quán Bar Top TV Club, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Trần Thái S đang có hành vi cất giấu 3,671 gam ma túy (gồm 1,790 gam ma túy loại MDMA và 1,881 gam ma túy loại Ketamine) nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp tại nơi cư trú của Sơn, phát hiện S đang cất giấu 5,742 gam ma túy (gồm 4,256 gam ma túy loại MDMA và 1,486 gam ma túy loại Ketamine) nhằm mục đích sử dụng. Tổng khối lượng ma túy S cất giấu nhằm mục đích sử dụng là 9,413 gam (gồm 6,046 gam ma túy loại MDMA và 3,367 gam ma túy loại Ketamine).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thái S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ e đến m khoản này” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Thái S nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Trần Thái S mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Thái S đã được Chính ủy Sư Đoàn 372 tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến vì đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào Thi đua quyết thắng năm 2017 nên HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX xét thấy: Việc bị cáo S khai ra chỗ cất giấu ma túy nơi bị cáo đang sinh sống được xem là thành khẩn khai báo về những tình tiết khác có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị bắt quả tang; không phải là khai ra hành vi phạm tội khác của mình. Do đó, HĐXX thấy không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” đối với bị cáo S như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Trần Thái S hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh, cao hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tại phiên tòa nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo Trần Thái S có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo Trần Thái S không có công việc, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với 1,129 gam mẫu A1; 1.660 gam mẫu A2; 3,176 gam mẫu B1; 0,900 gam mẫu B2 và toàn bộ bao gói mẫu: Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 64Gb, màu xanh, gắn sim số: 0905.432.904, mặt sau bị vỡ là tài sản của ông Võ Như Tùng mua vào tháng 4.2022 và đã tặng cho con trai là anh Võ Như H. Vào ngày 27.4.2023, do S bị mất điện thoại nên đã mượn điện thoại trên của H để sử dụng, không liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại này cho anh Võ Như H là có căn cứ.

[9] Ngoài ra, trong vụ án có các đối tượng tên Hải, Tèo và nam thanh niên đã bán ma túy cho Trần Thái S, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Chị Hồ Lê Hải Vy: Do S mâu thuẫn với gia đình nên Vy cho S đến ở chung. Chị V không biết việc S mua ma túy cất giấu trong phòng, nên Cơ quan CSĐT Công an quận H không đề cập xử lý là có cơ sở.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Sơn, Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, HĐXX không đề cập.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Thái S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thái S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái S **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,129 gam mẫu A1; 1,660 gam mẫu A2; 3,176 gam mẫu B1; 0,900 gam mẫu B2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận H đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thái S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Thái S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Lê Hải V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Như H và Võ Như T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Cơ quan THA Hình sự quận H;
- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Nga